

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1481 /SNN-VPĐP  
V/v lấy ý kiến trên cổng thông tin  
điện tử dự thảo Quyết định ban hành  
Quy định về điều kiện, trình tự tổ  
chức đánh giá, xét công nhận, công  
bố khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu  
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Đồng Nai, ngày 13 tháng 4 năm 2021

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 15/4/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện Công văn số 1584/UBND-KTN ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc khen thưởng khu dân cư kiểu mẫu; trong đó giao “Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ quy định hiện hành, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện, trình tự tổ chức đánh giá, xét công nhận, công bố đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh”.

Ngày 19/3/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Văn bản đề nghị góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định về điều kiện, trình tự tổ chức đánh giá, xét công nhận, công bố khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Văn bản số 1069/SNN-VPĐP). Để có cơ sở tiếp tục hoàn chỉnh Quy định, tham mưu UBND tỉnh ban hành, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải dự thảo Quyết định ban hành Quy định về điều kiện, trình tự tổ chức đánh giá, xét công nhận, công bố khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định./.

*(Đính kèm dự thảo Quyết định và Quy định).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Kế hoạch Tài chính;
- Lưu: VT, VPĐP (Dung).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Gợi**

**QUY ĐỊNH**

Về điều kiện, trình tự tổ chức đánh giá, xét công nhận, công bố khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về điều kiện, trình tự tổ chức đánh giá, xét công nhận, công bố khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các khu dân cư và các cá nhân, hộ gia đình thực hiện xây dựng khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

1. Việc xét, công nhận, công bố khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hàng năm, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Các khu dân cư sau khi được công nhận đạt chuẩn kiểu mẫu tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

**Điều 3. Thẩm quyền xét, công nhận và công bố**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, công nhận và công bố khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu.

**Điều 4. Điều kiện công nhận**

Khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu phải đảm bảo các điều kiện:

a) Có đăng ký khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu và được UBND xã đưa vào kế hoạch thực hiện;

b) Có 100% tiêu chí thực hiện trên địa bàn khu dân cư đạt chuẩn theo quy định hiện hành;

c) Không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

**Điều 5. Phương pháp xác định mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí để xét, công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu**

Mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí để xét công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu trên cơ sở quy định hiện hành của UBND tỉnh Đồng Nai và văn bản hướng dẫn của các sở, ngành tỉnh.

**Chương II**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ  
KHU DÂN CƯ ĐẠT CHUẨN KIỂU MẪU**

**Điều 6. Đăng ký khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu**

1. Ban vận động ấp đăng ký xây dựng khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu với UBND xã (theo mẫu 01 kèm theo) trước ngày 10/10 của năm liền kề trước năm đánh giá; trường hợp chưa đăng ký theo thời gian quy định trên, nếu thấy đủ điều kiện thì đăng ký bổ sung trước ngày 15 tháng 6 của năm đánh giá.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được đăng ký của Ban vận động ấp), UBND xã trả lời bằng văn bản cho Ban vận động ấp về kết quả đưa vào kế hoạch thực hiện khu dân cư kiểu mẫu.

**Điều 7. Trình tự, thủ tục công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu.**

*Bước 1:* Ban vận động ấp tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu theo quy định hiện hành của tỉnh.

*Bước 2:* UBND cấp xã tổ chức thẩm tra, đề nghị xét, công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu.

*Bước 3:* UBND cấp huyện tổ chức thẩm định và lấy ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT – Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh về kết quả xây dựng khu dân cư kiểu mẫu.

*Bước 4:* Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp các ngành liên quan khảo sát, cho ý kiến bằng Văn bản về kết quả xây dựng khu dân cư kiểu mẫu.

*Bước 5:* UBND cấp huyện tổng hợp, xét, quyết định công nhận, công bố khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu.

**Điều 8. Tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện xây dựng khu dân cư kiểu mẫu**

1. Tổ chức tự đánh giá:

a) Ban vận động ấp tổ chức tự đánh giá cụ thể mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí theo Bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu; tiến hành xây dựng báo cáo kết quả xây dựng khu dân cư kiểu mẫu.

b) Ban vận động ấp tổ chức họp lấy ý kiến của các hộ dân trong khu dân cư (trên 90% hộ dân trong khu dân cư tham dự họp) để thảo luận, thống nhất kết quả tự đánh giá thông qua hình thức bỏ phiếu; kết quả nhất trí của các đại biểu tại cuộc họp phải đạt từ 90% trở lên; hoàn chỉnh, báo cáo UBND xã thẩm

tra.

2. Hồ sơ đề nghị thẩm tra, gồm:

a) Văn bản đề nghị UBND xã thẩm tra kết quả xây dựng khu dân cư kiểu mẫu của Ban vận động ấp (*Mẫu 02 kèm theo*);

b) Báo cáo kết quả xây dựng khu dân cư kiểu mẫu của Ban vận động ấp (*Mẫu 03 kèm theo*);

**Điều 9. Tổ chức thẩm tra, đề nghị xét, công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu**

1. Tổ chức thẩm tra

a) UBND cấp xã thành lập Tổ thẩm tra (gồm đại diện lãnh đạo UBND xã, cán bộ phụ trách nông thôn mới, cán bộ phụ trách các lĩnh vực liên quan đến nội dung các tiêu chí và đại diện các tổ chức chính trị - xã hội của xã...) khảo sát thực tế, đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu; UBND cấp xã xây dựng báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ban vận động ấp), UBND cấp xã trả lời bằng văn bản về kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí; nêu rõ lý do khu dân cư chưa được đề nghị xét, công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu.

2. Hoàn thiện hồ sơ

a) UBND cấp xã tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo xã, đại diện Ban vận động các ấp) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu. UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận khu dân cư kiểu mẫu trình UBND cấp huyện khi có từ 90% trở lên ý kiến tại cuộc họp thống nhất.

b) Hồ sơ đề nghị xét, công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu của UBND cấp xã nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện về Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện để thẩm định (01 bộ hồ sơ), gồm:

- Tờ trình của UBND xã đề nghị thẩm định, xét công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu (*Mẫu 04 kèm theo*);

- Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng khu dân cư kiểu mẫu (*Mẫu 05 kèm theo*);

- Biên bản họp của UBND xã về đề nghị xét, công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu (*Mẫu 6 kèm theo*).

- Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng khu dân cư kiểu mẫu và sơ đồ khái quát về khu dân cư kiểu mẫu (Khổ giấy A0).

**Điều 10. Tổ chức thẩm định, xét công nhận, công bố khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu**

1. Tổ chức thẩm định

a) UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định do Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện là tổ trưởng, thành viên là đại diện các phòng, ban chuyên môn liên quan của huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, tổ chức thẩm định mức độ đạt từng tiêu chí. Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện xây dựng báo cáo kết quả thẩm định để báo cáo UBND cấp huyện.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc (kể từ ngày tổ chức thẩm định):

+ UBND cấp huyện trả lời bằng văn bản cho UBND cấp xã về kết quả thẩm định mức độ đạt từng tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu; nêu rõ lý do khu dân cư chưa được xét, công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu.

+ UBND cấp huyện hoàn thiện báo cáo thẩm định, có Văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành liên quan của tỉnh cho ý kiến về kết quả xây dựng khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn.

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận Văn bản của UBND cấp huyện): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan kiểm tra, cho ý kiến bằng Văn bản đối với kết quả xây dựng khu dân cư kiểu mẫu.

## 2. Tổ chức xét công nhận

a) Sau khi tổng hợp ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Chỉ đạo cấp huyện tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét công nhận cho từng khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu (cuộc họp được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên có mặt); Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định.

b) Hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp huyện đề nghị công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu, gồm:

- Tờ trình của Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện về việc đề nghị công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu (*Mẫu 7 kèm theo*).

- Báo cáo thẩm định hồ sơ và kết quả xây dựng khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu (*Mẫu 8 kèm theo*).

- Mẫu Bằng công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu được ban hành (*theo Mẫu 9 kèm theo*).

## 3. Công bố kết quả công nhận Khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu

a) Chủ tịch UBND cấp huyện công bố khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu, công khai trên Đài phát thanh, trang thông tin điện tử của huyện, xã.

b) Việc tổ chức công bố khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu, tùy điều kiện của xã có thể tổ chức lễ công bố do UBND xã thực hiện đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, không phô trương.

## Chương III

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 11. Khen thưởng, kinh phí**

1. Hàng năm, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, đánh giá, quyết định khen thưởng xã có khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu theo quy định hiện hành.

2. Kinh phí thực hiện thẩm tra, thẩm định hồ sơ để xem xét, công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu (bao gồm: chi phí họp, chi phí kiểm tra thực địa) do ngân sách nhà nước đảm bảo hàng năm theo phân cấp hiện hành.

### **Điều 12. Trách nhiệm thi hành**

#### 1. Sở Nông nghiệp và PTNT

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quyết định này; thường xuyên theo dõi, kịp thời phát hiện vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý.

#### 2. Các sở, ban, ngành

Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện các tiêu chí thuộc ngành mình phụ trách để các địa phương triển khai thực hiện; thường xuyên cập nhật các văn bản quy định mới của các Bộ, ngành Trung ương để kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) để điều chỉnh, bổ sung các nội dung cho phù hợp với quy định của cấp trên và điều kiện thực tế

#### 3. UBND cấp huyện

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị liên quan và Ban Chỉ đạo xã, Ban vận động áp thực hiện theo đúng các nội dung tại Quyết định này; chỉ đạo tổ chức đánh giá, thẩm định, xét công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu theo đúng quy định.

b) Phân công và giao nhiệm vụ cụ thể cho Thủ trưởng các phòng, ban có liên quan để tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các xã triển khai thực hiện trên địa bàn.

c) Bố trí dự toán kinh phí hàng năm để thực hiện việc thẩm tra, thẩm định hồ sơ để xem xét công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu trên địa theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn liên quan.

#### 4. UBND cấp xã

a) Chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác tổ chức thực hiện xây dựng khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn theo quy định tại Quyết định này.

b) Tổ chức rà soát đánh giá, xây dựng kế hoạch, lộ trình xây dựng khu dân cư kiểu mẫu và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cán bộ xã theo dõi, đôn đốc thực hiện tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu gắn với nhiệm vụ chuyên môn. Lập hồ sơ đề nghị UBND huyện thẩm định, xét công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu theo đúng quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, bất cập đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cao Tiến Dũng**

Số: /2021/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về điều kiện, trình tự tổ chức đánh giá, xét công nhận, công bố khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNN-VPĐP ngày tháng năm 2021,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, trình tự tổ chức đánh giá, xét công nhận, công bố khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện và thành phố Long Khánh; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Ban Chỉ đạo Trung ương các CTMTQG;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cao Tiến Dũng**



## BÁO CÁO

**Tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định về điều kiện, trình tự tổ chức đánh giá, xét công nhận, công bố đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**  
(Kèm theo Văn bản số /SNN-VPĐP ngày tháng năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thực hiện Công văn số 1584/UBND-KTN ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc khen thưởng khu dân cư kiểu mẫu; trong đó giao “Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ quy định hiện hành, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện, trình tự tổ chức đánh giá, xét công nhận, công bố đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trên cơ sở chấp thuận chủ trương của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa dự thảo Quyết định ban hành Quy định về điều kiện, trình tự tổ chức đánh giá, xét công nhận, công bố đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và ngày 19/3/2021 ban hành Văn bản số 1069/SNN-VPĐP gửi các Sở, ngành và địa phương có liên quan lấy ý kiến góp ý lần 1.

Đến nay, đã có 27 đơn vị, địa phương đã có ý kiến góp ý. Trên cơ sở góp ý của các sở, ngành và địa phương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa dự thảo Quyết định ban hành Quy định về điều kiện, trình tự tổ chức đánh giá, xét công nhận, công bố đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai., cụ thể như sau:

### 1. Sở Tài chính

- *Ý kiến góp ý 1:* Điều chỉnh nội dung tại khoản 2 Điều 11 thành “ Kinh phí thực hiện thẩm tra, thẩm định hồ sơ để xem xét, công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu (bao gồm: họp, kiểm tra, đánh giá thực địa,...) do ngân sách nhà nước đảm bảo hàng năm *theo phân cấp hiện hành*”.

- *Ý kiến góp ý 2:* Tại khoản 3 Điều 12 bổ sung điểm c như sau: “Bổ trí dự toán hàng năm để thực hiện việc thẩm tra, thẩm định hồ sơ để xem xét công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu trên địa bàn (bao gồm: họp, thẩm tra, đánh giá thực địa,...) theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn liên quan”.

*Nội dung tiếp thu:* đã điều chỉnh, bổ sung góp ý của Sở.

## **2. Sở Nội vụ**

- Ý kiến góp ý 1: Xác định cơ sở pháp lý, thẩm quyền thành lập: Ban Phát triển ấp, Ban Đại diện xã, Ban Quản lý nông thôn xã

*Nội dung tiếp thu:* đã điều chỉnh, bổ sung góp ý của Sở.

- Ý kiến góp ý 2: Đề nghị điều chỉnh cụm từ “Chủ tịch UBND tỉnh xem xét” tại Khoản 1 Điều 11 thành “Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, đánh giá”.

*Nội dung giải trình:* Giữ nguyên. Vì nội dung dự thảo quy định cấp huyện thực hiện xem xét, khen thưởng.

## **3. Sở Công Thương**

- Ý kiến góp ý 1: Bổ sung cơ sở pháp lý ban hành; làm rõ kinh phí triển khai; khen thưởng các đơn vị làm tốt và xử lý các đơn vị không triển khai thực hiện

*Nội dung tiếp thu:* đã điều chỉnh, bổ sung góp ý của Sở.

- Ý kiến góp ý 2: Làm rõ các quy định, tiêu chí liên quan cụ thể theo quy định của UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

*Nội dung giải trình:* Tiếp thu ý kiến của Sở; khi ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu chính thức của tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ bổ sung nội dung góp ý trên.

- Ý kiến góp ý 3: Đề nghị nghiên cứu các bước thực hiện trình tự, thủ tục quy định khu dân cư kiểu mẫu.

*Nội dung giải trình:* Để việc tổ chức xét, công nhận, công bố khu dân cư đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Vì vậy, các bước triển khai thực hiện như nội dung dự thảo là phù hợp.

## **4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Ý kiến góp ý 1: Đề nghị nghiên cứu sử dụng cụm từ “Ban Phát triển ấp” thành “Ban Vận động ấp” để phù hợp với thực tế tại các ấp hiện nay, đồng thời đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

*Nội dung tiếp thu:* đã điều chỉnh, bổ sung góp ý của Sở.

- Ý kiến góp ý 2: Đề nghị giảm tỷ lệ % hộ gia đình tham gia dự họp ở mục b khoản 1 điều 8 xuống còn 80% số hộ gia đình tham gia họp và có 90% số hộ tham gia họp thống nhất.

*Nội dung giải trình:* Giữ nguyên dự thảo. Bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu tạm thời của tỉnh ban hành yêu cầu sự vào cuộc của người dân trong khu dân cư (Đa số các chỉ tiêu yêu cầu 100% hộ gia đình tham gia thực hiện). Khu dân cư đạt kiểu mẫu là nền tảng, góp phần thúc đẩy cho quá trình xây dựng nông thôn

mới nâng cao, kiểu mẫu ngày càng nâng chất, bền vững và nâng cao vai trò chủ thể người dân trong việc tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Ý kiến góp ý 3: Đề nghị nghiên cứu bổ sung số điểm chấm cho từng tiêu chí và tổng điểm chuẩn để có cơ sở xét công nhận khu dân cư kiểu mẫu.

*Nội dung giải trình:* Việc đánh giá cụ thể từng tiêu chí đã được Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành phụ trách tiêu chí. Vì vậy, đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu chính thức trong giai đoạn tới.

### **5. Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh**

Ý kiến góp ý: Đối với nội dung “Khen thưởng, kinh phí” tại Khoản 1 Điều 11 đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu theo quy định hiện hành”.

*Nội dung tiếp thu:* đã điều chỉnh, bổ sung góp ý của Ban.

### **6. UBND huyện Vĩnh Cửu**

Ý kiến góp ý: Đề nghị thống nhất cách dùng từ “Khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu” trong quy định và phụ lục kèm theo.

*Nội dung tiếp thu:* đã điều chỉnh, bổ sung góp ý của UBND huyện.

### **7. UBND huyện Xuân Lộc**

#### **- Nội dung góp ý tiếp thu chỉnh sửa**

*Ý kiến góp ý:* Đề nghị điều chỉnh các nội dung:

+ Ban Phát triển thôn thành Ban Phát triển ấp tại Điểm b, Khoản 1, Điều 9.

+ “...thành viên là đại diện các phòng, ban chuyên môn của huyện; các tổ chức chính trị - xã hội **thành** “... thành viên là đại diện các phòng, ban chuyên môn liên quan của huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện” tại Điểm a, Khoản 1, Điều 9.

+ “UBND huyện hoàn thiện báo cáo thẩm định, có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho ý kiến về kết quả xây dựng khu dân cư kiểu mẫu” **thành** “UBND huyện hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Thường trực Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Đồng Nai và các Sở, ngành liên quan của tỉnh về kết quả xây dựng khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn” tại Điểm b, Khoản 1, Điều 10.

+ Sửa lỗi chính tả tại Điều 10.

*Nội dung tiếp thu:* đã điều chỉnh, bổ sung góp ý của UBND huyện.

**- Nội dung góp ý giải trình**

*Ý kiến góp ý:* Đề nghị bỏ Bước 4 tại Điều 7 và Điều b, Khoản 2, Điều 10.

*Nội dung giải trình:* Đề chủ động trong việc điều phối, hướng dẫn các địa phương tổ chức đánh giá, xét công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và chất lượng giữa các khu dân cư của các xã, huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, việc công nhận khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu phải có sự tham gia góp ý của các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định về điều kiện, trình tự tổ chức đánh giá, xét công nhận, công bố đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

---

**Mẫu 01:**

UBND XÃ .....  
BAN VẬN ĐỘNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm .....

**BẢN ĐĂNG KÝ**  
**Xây dựng khu dân cư .....đạt chuẩn kiểu mẫu năm .....**

Kính gửi: UBND xã ....., huyện/thành phố.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của tỉnh);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Tính đến tháng .... năm ....., Khu dân cư ..... có số tiêu chí đã đạt chuẩn theo quy định là ...../..... (tổng số) tiêu chí, đạt ..... % (theo quy định tại Quyết định số ...../QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai...)

Trên cơ sở khối lượng và tiến độ thực hiện hoàn thành các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu, Ban vận động ..... xã ..... đăng ký và cam kết thực hiện hoàn thành các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu theo quy định để được công nhận “Khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu” năm...

Kính đề nghị UBND xã ....., huyện/thành phố .....xem xét, đưa vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- .....
- .....

**TM. BAN VẬN ĐỘNG**  
**TRƯỞNG BAN**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 02:**

UBND XÃ.....  
**BAN VẬN ĐỘNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v đề nghị thẩm tra các tiêu  
chí khu dân cư kiểu mẫu

....., ngày ... tháng ... năm 20....

Kính gửi: UBND xã.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của tỉnh);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Ban vận động ... kính đề nghị UBND xã ..... thẩm tra kết quả xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu của... để làm căn cứ đề nghị UBND huyện ..... xét, công nhận khu dân cư ..... đạt chuẩn kiểu mẫu năm...

Hồ sơ gửi kèm văn bản, gồm: Báo cáo Kết quả xây dựng khu dân cư kiểu mẫu của...;

Kính đề nghị UBND xã ..... xem xét, thẩm tra./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- .....
- .....

**TM. BAN VẬN ĐỘNG**  
**TRƯỞNG BAN**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**Mẫu số 03:**

UBND XÃ.....  
BAN VẬN ĐỘNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm.....

**BÁO CÁO**

**Kết quả xây dựng khu dân cư (ghi rõ tên khu dân cư)..... ấp ....., xã .....  
đạt chuẩn kiểu mẫu năm ....**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

1. Nêu tóm tắt về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của khu dân cư
2. Thuận lợi
3. Khó khăn

**II. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành
2. Công tác tuyên truyền, vận động
3. Kết quả huy động nguồn lực  
Tổng kinh phí đã thực hiện: ..... triệu đồng, trong đó:
  - Ngân sách huyện ..... triệu đồng, chiếm .....%;
  - Ngân sách xã ..... triệu đồng, chiếm .....%;
  - Vốn vay tín dụng ..... triệu đồng, chiếm .....%;
  - Doanh nghiệp ..... triệu đồng, chiếm %;
  - Nhân dân đóng góp ..... triệu đồng, chiếm %.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ**

Tổng số tiêu chí áp tự tổ chức đánh giá đạt đảm bảo theo quy định là  
...../..... tiêu chí, đạt .....%, cụ thể:

**1. Tiêu chí số .... về .....**

- a) Yêu cầu của tiêu chí:
- b) Kết quả thực hiện tiêu chí:
  - Tình hình tổ chức triển khai, thực hiện:
  - Các nội dung đã thực hiện:
  - Kinh phí thực hiện:

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt được tiêu chí .....(Trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí)

**2. Tiêu chí số ..... về .....**

- a) Yêu cầu của tiêu chí:
- b) Kết quả thực hiện tiêu chí:
  - Tình hình tổ chức triển khai, thực hiện:
  - Các nội dung đã thực hiện:

- Kinh phí thực hiện:

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt được tiêu chí .....(Trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí)

**n. Tiêu chí số ..... về .....**

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Những mặt đã làm được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm
4. Đề xuất, kiến nghị

*Nơi nhận:*

- .....

- .....

**TM. BAN....**

**TRƯỞNG BAN.....**

*(Ghi rõ họ tên)*



**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ  
KHU DÂN CƯ KIỂU MẪU**

của ấp ....., xã....., huyện.....

(Kèm theo Báo cáo ngày / /20... của .....

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Kết quả tự đánh giá
<b>I</b>	<b>MÔI TRƯỜNG – CẢNH QUAN</b>			
1	Môi trường	1.1. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải.	100%	
		1.2. Tỷ lệ tuyến đường ngõ, xóm đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp.	≥ 90%	
		1.3. Tỷ lệ tuyến đường trong khu dân cư có hệ thống thoát nước đạt theo quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải.	- ≥ 80% - Các tuyến còn lại đảm bảo việc tiêu thoát nước không gây ngập úng.	
		1.4. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch	- 100% (Có hệ thống cung cấp nước tập trung). - 90% (Sử dụng nước sạch theo quy định).	
2	Cảnh quan	2.1. Tỷ lệ hộ gia đình có hàng rào xanh, công, ngõ được xây dựng, cải tạo sạch đẹp, hài hòa với cảnh quan đặc trưng của địa phương.	100%	
		2.2. Tỷ lệ hộ gia đình: bố trí công trình phụ hợp lý; thực hiện 03 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	100%	
		2.3. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện, có sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện.	100%	
		2.4. Không có tụ điểm kinh doanh tự phát hoạt động trong khu dân cư.	Đạt	
<b>II</b>	<b>VĂN HÓA – Y TẾ - GIÁO DỤC</b>			

3	Văn hóa	3.1. Tỷ lệ hộ gia đình được phổ biến và chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	100%	
		3.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện tốt quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	≥ 95%	
		3.3. Tỷ lệ các công trình văn hóa chung có trên địa bàn được quản lý, sử dụng có hiệu quả.	100%	
4	Y tế	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế và được quản lý, theo dõi sức khỏe.	≥ 98%	
5	Giáo dục	Tỷ lệ hộ gia đình không có học sinh bỏ học, học sinh vi phạm kỷ luật tại nơi học tập.	100%	
<b>III</b>	<b>TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI - Ý THỨC CÔNG DÂN</b>			
6	Trật tự an toàn xã hội	Tỷ lệ hộ gia đình tham gia mô hình tự quản về an ninh trật tự	≥ 50%	
7	Ý thức công dân	Tỷ lệ hộ gia đình đóng góp đầy đủ các khoản theo quy định của pháp luật và các khoản khác đã thống nhất trong khu dân cư.	100%	

**Mẫu 04:**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ.....**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../TT-UBND

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thẩm định, xét, công nhận...đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu  
năm.....**

Kính gửi: UBND huyện/thành phố.....

Căn cứ các văn bản chỉ đạo liên quan của tỉnh, huyện;

Căn cứ Báo cáo số /BC-UBND ngày / / của UBND xã ..... về thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu của...;

UBND xã... kính trình UBND huyện/thành phố...thẩm định, xét, công nhận...đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu năm ...

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Báo cáo của UBND xã thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu;
2. Biên bản họp của UBND xã về đề nghị xét, công nhận thôn...đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu.

Kính đề nghị UBND huyện/thành phố .... xem xét, thẩm định./.

**TM. UBND XÃ.....**

**CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- Lưu: VT, .....

Mẫu 05:

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ.....  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: /BC-UBND

....., ngày ..... tháng .... năm 20.....

## BÁO CÁO

**Thẩm tra kết quả xây dựng khu dân cư ....., ấp ....., xã .....**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo liên quan của tỉnh, huyện;  
Căn cứ đề nghị tại Báo cáo kết quả thực hiện Bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu của ấp .....ngày ..... tháng .... năm...;

UBND xã ..... báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu cho khu dân cư số ....., ấp..., cụ thể như sau:

### I. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

#### 1. Khái quát chung

#### 2. Kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu

(1) Tiêu chí số ..... về .....

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): .....triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí ..... (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

(2) Tiêu chí số ..... về .....

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): .....triệu đồng.

# BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC TIÊU CHÍ KHU DÂN CƯ KIỂU MẪU

của xã .....

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /20.... của.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Kết quả tự đánh giá	Kết quả thẩm tra
<b>I MÔI TRƯỜNG – CẢNH QUAN</b>					
1	Môi trường	1.1. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải.	100%		
		1.2. Tỷ lệ tuyến đường ngõ, xóm đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp.	≥ 90%		
		1.3. Tỷ lệ tuyến đường trong khu dân cư có hệ thống thoát nước đạt theo quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải.	- ≥ 80% - Các tuyến còn lại đảm bảo việc tiêu thoát nước không gây ngập úng.		
		1.4. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch	- 100% (Có hệ thống cung cấp nước tập trung). - 90% (Sử dụng nước sạch theo quy định).		
2	Cảnh quan	2.1. Tỷ lệ hộ gia đình có hàng rào xanh, công, ngõ được xây dựng, cải tạo sạch đẹp, hài hòa với cảnh quan đặc trưng của địa phương.	100%		
		2.2. Tỷ lệ hộ gia đình: bố trí công trình phụ hợp lý; thực hiện 03 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	100%		
		2.3. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện, có sử dụng các thiết bị tiết	100%		

		kiệm diện.			
		2.4. Không có tụ điểm kinh doanh tự phát hoạt động trong khu dân cư.	Đạt		
<b>II VĂN HÓA – Y TẾ - GIÁO DỤC</b>					
3	Văn hóa	3.1. Tỷ lệ hộ gia đình được phổ biến và chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	100%		
		3.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện tốt quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	≥ 95%		
		3.3. Tỷ lệ các công trình văn hóa chung có trên địa bàn được quản lý, sử dụng có hiệu quả.	100%		
4	Y tế	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế và được quản lý, theo dõi sức khỏe.	≥ 98%		
5	Giáo dục	Tỷ lệ hộ gia đình không có học sinh bỏ học, học sinh vi phạm kỷ luật tại nơi học tập.	100%		
<b>III TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI - Ý THỨC CÔNG DÂN</b>					
6	Trật tự an toàn xã hội	Tỷ lệ hộ gia đình tham gia mô hình tự quản về an ninh trật tự	≥ 50%		
7	Ý thức công dân	Tỷ lệ hộ gia đình đóng góp đầy đủ các khoản theo quy định của pháp luật và các khoản khác đã thống nhất trong khu dân cư.	100%		

Mẫu 06:

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ.....  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số:.....

....., ngày .... tháng .... năm 20....

### BIÊN BẢN

Họp đề nghị xét, công nhận khu dân cư ....., ấp.....đạt chuẩn kiểu mẫu  
năm .....

Căn cứ các Văn bản của tỉnh, huyện .....

Trên cơ sở đề nghị thẩm định, xét công nhận khu dân cư số..., ấp..... đạt  
chuẩn kiểu mẫu năm 20..

Hôm nay, vào lúc ....giờ ....phút ngày / / tại ..., UBND xã... tổ chức  
họp đề nghị xét, công nhận khu dân cư...đạt chuẩn kiểu mẫu năm...; cụ thể như  
sau:

#### I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP

- Ông (bà): ..... Chức vụ, đơn vị công tác: ..... -  
Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): .....Chức vụ, đơn vị công tác: .....

- Ông (bà): ..... Chức vụ, đơn vị công tác: ..... -

Thư ký cuộc họp.

#### II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND xã trình bày báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu  
chí khu dân cư kiểu mẫu của ....;

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề  
nghị xét công nhận khu dân cư...đạt chuẩn kiểu mẫu năm....  
.....

3. Kết quả biểu quyết:

- Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận khu dân  
cư...đạt chuẩn kiểu mẫu năm... là..... /tổng số thành viên tham dự cuộc họp,  
đạt tỷ lệ...%;

Biên bản kết thúc lúc...giờ...phút ngày .../.../....., đã thông qua cho các  
thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe.

Biên bản này được lập thành ..... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND  
xã lưu ....bản; gửi UBND cấp huyện ....bản./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP  
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Mẫu 07:**

UBND.....  
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI  
NÔNG THÔN MỚI  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: ...../TTr-VPĐP

....., ngày .... tháng .... năm 20....

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị công nhận khu dân cư ....., ấp ....., xã..... đạt chuẩn kiểu  
mẫu năm.....**

Kính gửi: UBND huyện/thành phố.....

Căn cứ các Văn bản của tỉnh, huyện .....

Căn cứ Báo cáo số ...../BC-VPĐP ngày .../.../... của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện/thành phố về thẩm định hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu của ....

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày .../.../... của Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới huyện/thành phố xét, công nhận khu dân cư số ....., ấp ....., xã..... đạt chuẩn kiểu mẫu năm....; Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện/thành phố kính trình UBND huyện/thành phố ... công nhận khu dân cư số ....., ấp ....., xã..... đạt chuẩn kiểu mẫu năm...

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

- Báo cáo của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện/thành phố về thẩm định hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí Khu dân cư kiểu mẫu của....;
- Biên bản họp xét, công nhận khu dân cư... đạt chuẩn kiểu mẫu.

*(Kèm theo bộ hồ sơ của UBND xã trình UBND cấp huyện/thành phố thẩm định)*

Kính đề nghị UBND huyện/ thành phố xem xét công nhận khu dân cư kiểu mẫu năm ...../.

**LÃNH ĐẠO VĂN PHÒNG**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....



**Mẫu 08:**

UBND.....  
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI  
NÔNG THÔN MỚI  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../BC-VPĐP

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**BÁO CÁO**

**Về việc thẩm định hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí  
khu dân cư .....**

Căn cứ các Văn bản của tỉnh, huyện .....

Căn cứ đề nghị của UBND xã.... tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày.../.../...  
về việc đề nghị thẩm định, xét, công nhận khu dân cư...đạt chuẩn kiểu mẫu  
năm...;

Căn cứ kết quả thẩm định, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí  
khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn khu dân cư số....., ấp.....xã .....;  
Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện/thành báo cáo thẩm định hồ sơ và  
kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**1. Về hồ sơ**

**2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu**

**2.1. Tiêu chí số ..... về .....**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): .....triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí .....(trên cơ sở kết quả thẩm định so  
với yêu cầu của tiêu chí).

**2.2. Tiêu chí số .....về.....**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): .....triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí .....(trên cơ sở kết quả thẩm định so với yêu cầu của tiêu chí).

2.n. Tiêu chí số ..... về .....

## **II. KẾT LUẬN**

### **1. Về hồ sơ**

### **2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu**

- Tổng số tiêu chí của khu dân cư ..... đã được thẩm định đạt chuẩn Khu dân cư kiểu mẫu i tính đến thời điểm thẩm định là: .../...tiêu chí, đạt...%.

*(Kèm theo biểu kết quả thẩm định các tiêu chí Khu dân cư kiểu mẫu...)*

## **III. KIẾN NGHỊ**

*(Nêu rõ có đề nghị hay không đề nghị UBND cấp huyện/thành phố công nhận khu dân cư đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu. Nếu không đề nghị thì kiến nghị UBND xã hoàn thiện các nội dung)*

**Nơi nhận:**

- .....;

- .....;

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CÁC TIÊU CHÍ KHU DÂN  
CƯ KIỂU MẪU**  
của .....

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-VPĐP ngày / /20... của Văn phòng điều phối  
nông thôn mới huyện/thành phố.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Kết quả tự đánh giá	Kết quả thẩm tra	Kết quả thẩm định
<b>I MÔI TRƯỜNG – CẢNH QUAN</b>						
1	Môi trường	1.1. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải.	100%			
		1.2. Tỷ lệ tuyến đường ngõ, xóm đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp.	≥ 90%			
		1.3. Tỷ lệ tuyến đường trong khu dân cư có hệ thống thoát nước đạt theo quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải.	- ≥ 80% - Các tuyến còn lại đảm bảo việc tiêu thoát nước không gây ngập úng.			
		1.4. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch	- 100% (Có hệ thống cung cấp nước tập trung). - 90% (Sử dụng nước sạch theo quy định).			
2	Cảnh quan	2.1. Tỷ lệ hộ gia đình có hàng rào xanh, công, ngõ được xây dựng, cải tạo sạch đẹp, hài hòa với cảnh quan đặc trưng của địa phương.	100%			
		2.2. Tỷ lệ hộ gia đình: bố trí công trình phụ hợp lý; thực hiện 03 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	100%			
		2.3. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng điện thường	100%			

		xuân, an toàn từ các nguồn điện, có sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện.				
		2.4. Không có tụ điểm kinh doanh tự phát hoạt động trong khu dân cư.	Đạt			
<b>II</b>	<b>VĂN HÓA – Y TẾ - GIÁO DỤC</b>					
3	Văn hóa	3.1. Tỷ lệ hộ gia đình được phổ biến và chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	100%			
		3.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện tốt quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	≥ 95%			
		3.3. Tỷ lệ các công trình văn hóa chung có trên địa bàn được quản lý, sử dụng có hiệu quả.	100%			
4	Y tế	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế và được quản lý, theo dõi sức khỏe.	≥ 98%			
5	Giáo dục	Tỷ lệ hộ gia đình không có học sinh bỏ học, học sinh vi phạm kỷ luật tại nơi học tập.	100%			
<b>III</b>	<b>TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI - Ý THỨC CÔNG DÂN</b>					
6	Trật tự an toàn xã hội	Tỷ lệ hộ gia đình tham gia mô hình tự quản về an ninh trật tự	≥ 50%			

7	<b>Ý thức công dân</b>	Tỷ lệ hộ gia đình đóng góp đầy đủ các khoản theo quy định của pháp luật và các khoản khác đã thống nhất trong khu dân cư.	100%			
---	------------------------	---	------	--	--	--

Mẫu 09:

MẪU BẢNG CÔNG NHẬN KHU DÂN CƯ KIỂU MẪU

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ.....

CÔNG NHẬN

Khu dân cư....., ấp....., xã....., huyện/thành phố .....

*Đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu năm...*

Quyết định số: ...../QĐ-UBND ..... ngày ... tháng ... năm.....  
ngày .... / .... /.....

CHỦ TỊCH

Vào Sổ số: ...../QĐ-UBND

**Yêu cầu:**

**1. Kích thước:**

- Chiều dài: 640 mm, chiều rộng: 480 mm.
- Hoa văn bên trong: chiều dài 625 mm, chiều rộng 355 mm.

**2. Chất liệu và định lượng:** Giấy trắng, định lượng: 150g/m<sup>2</sup>.

**3. Hình thức:** Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1).

**4. Nội dung:**

- Dòng 1,2: Quốc huy, Quốc hiệu (2)

*Khoảng trống*

- Dòng 3: Thẩm quyền công nhận (3)
- Dòng 4: Công nhận (4)
- Dòng 5: Tên Khu dân cư (vườn hộ), huyện, thành phố (5)
- Dòng 6: Đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu năm... (6)

*Khoảng trống*

- Dòng 7:

+ Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm (7)

+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)

- Dòng 8:

+ Bên trái: Số số vàng (9)

+ Bên phải: Thẩm quyền ký (10):

*Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu*

- Dòng 9: Họ và tên người ký quyết định (11)

**Ghi chú:**

- (1): In hình Quốc huy.

- (2): Quốc hiệu:

+ Dòng chữ: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (chữ in đậm, màu đen).

+ Dòng chữ: "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" (chữ thường, đậm, màu đen),

- (3): Thẩm quyền quyết định: (chữ in, màu đỏ).

- (4): Chữ in, màu đen.

- (5): Chữ in, màu đỏ.

- (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.

- (10): Chữ in, màu đen.

- (11): Chữ thường, màu đen.

- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

---